

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2021/HS-ST**

Ngày: 03 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Mai Huy Mân - Nghề nghiệp: Phó Bí thư huyện Đoàn Cai Lay.

+ Ông Nguyễn Văn Hiền - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 41/TB-TA ngày 18 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Võ Chí L**, sinh ngày 06/5/2003 tại xã MHĐ, thị xã CL, TG; Nơi cư trú: ấp MP, xã MHĐ, thị xã CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Võ Văn D và bà Huỳnh Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ: từ ngày 14/11/2020 đến ngày 20/11/2020; tạm giam từ ngày 20/11/2020 đến ngày 01/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 10/9/2021 bị bắt và tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Chí L: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp MP, xã MHĐ, thị xã CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: làm ruộng; là mẹ ruột của bị cáo. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Chí L:* Ông Phạm Văn K - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2/ Họ và tên: **Võ Nhật H**, sinh ngày 10/7/2001 tại xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp MP, xã MHD, thị xã CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Võ Nhật HVõ Quốc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 02/6/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Đông ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến ngày 01/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 15/9/2021 bị bắt và tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:* Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp 3, xã PC, huyện C L, tỉnh TG. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp HT, xã NH, huyện CL, tỉnh TG. (Có mặt)

2/ Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp MP, xã MHD, thị xã CL, tỉnh TG. (Có mặt)

3/ Bà Lương Thị L, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp MP, xã MHD, thị xã CL, tỉnh TG. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 12/11/2020, tại nhà của anh Trần Văn Đ thuộc ấp 3, xã PC, huyện C L, tỉnh TG, bị cáo Võ Chí L đã có hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 63P1-051.08 nhãn hiệu Honda loại SH125 Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 64G màu gold, 05 tờ đô la Mỹ (mệnh giá mỗi tờ 02 đô la), vàng và số tiền 155.000.000 đồng của anh Định. Tổng tài sản Luân đã chiếm đoạt trị giá 348.872.100 đồng.

Bị cáo Võ Nhật H đã có hành vi tiêu thụ số tiền 155.000.000 đồng và xe mô tô mô tô biển số 63P1-051.08 nhãn hiệu Honda loại SH125 Việt Nam do Võ Chí L trộm cắp mà có. Tổng giá trị tài sản là 204.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 63P1-051.08, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy bảo hiểm xe tên Nguyễn Thanh P; 01 giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tên Trần Văn Đ; 01 khẩu trang y tế màu xám đã qua sử dụng; vàng loại 18K, gồm: 02 vòng lò xo châu quán trọng lượng 16,85 chỉ, 01 vòng bông tám bị gãy trọng lượng 5,82 chỉ, 01 lắc tay thẻ hàng rào trọng lượng 11,88 chỉ, 01 lắc tay trọng lượng 3,35 chỉ, 01 cà rá bông tám trọng lượng 1,83 chỉ, 01 Cà rá đồng tiền trọng lượng 0,52 chỉ, 01 cà rá đồng tiền xi trắng trọng lượng 0,34 chỉ, 01 dây chuyền đuôi phụng trọng lượng 2,97 chỉ, 01 bóp da màu đen; kim loại giả vàng gồm: 01 mặt ô van hột vàng, 01 mặt ô van cẩm thạch, 01 mặt bông tám, 01 cà rá ô van hột vàng, 01 đôi bông tai X chạm, 01 cà rá dừa cẩm thạch; 01 xe mô tô biển số 63B4-586.00 do Trần Văn Ngọc đứng tên chủ sở hữu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus; tiền Việt Nam 80.325.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 64G màu gold; 05 tờ đô la Mỹ loại mệnh giá 02 đô la.

Quá trình điều tra làm rõ, Luân đã sử dụng số tiền trộm cắp cụ thể như sau: trả nợ cho anh Phan Văn Bình, sinh năm 1983, địa chỉ ấp Bà Bè, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang số tiền 4.000.000 đồng, mua 02 điện thoại di động giá 11.300.000 đồng, sửa xe và tiêu xài cá nhân hết 9.300.000 đồng. Đối với Võ Nhật H sử dụng số tiền lấy trộm đưa cho Lê Văn Phận chuộc điện thoại di động của Hào cầm cố giá 1.500.000 đồng, trả nợ cho Lê Minh Tâm, sinh năm 1997, địa chỉ ấp Mỹ Hội, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy số tiền 1.500.000 đồng (tiền Luân nợ).

Bà Huỳnh Thị T (mẹ ruột của Luân) tự nguyện giao nộp số tiền 43.975.000 đồng; Võ Nhật H tự nguyện giao nộp: số tiền 25.200.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 Plus 64G màu vàng gold, 01 chìa khóa bằng kim loại, trên chìa khóa có chữ DANNY; Phan Văn Bình tự nguyện giao nộp số tiền 4.000.000 đồng; Lê Văn Phận tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 63P1-051.08 do anh Nguyễn Thanh P đứng tên chủ sở hữu, anh Phong đã tặng cho anh Trần Văn Đ nhưng chưa lập thủ tục sang tên. Ngày 17/3/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Trần Văn Đ các tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số 63P1-051.08 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy bảo hiểm xe tên Nguyễn Thanh P, 01 chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tên Trần Văn Đ, 05 tờ đô la Mỹ mệnh giá mỗi tờ 02 đô la, tiền Việt Nam 155.000.000 đồng, 01 bóp da màu đen đã qua sử dụng; vàng loại 18K, gồm: 02 vòng lò xo châu quán trọng lượng 16,85 chỉ, 01 vòng bông tám bị gãy trọng lượng 5,82 chỉ, 01 lắc tay thẻ hàng rào trọng lượng 11,88 chỉ, 01 lắc tay trọng lượng 3,35 chỉ, 01 cà rá bông tám trọng lượng 1,83 chỉ, 01 cà rá đồng tiền trọng lượng 0,52 chỉ, 01 cà rá đồng tiền xi trắng trọng lượng 0,34 chỉ, 01 dây chuyền đuôi phụng trọng lượng 2,97 chỉ, 01 bóp da màu đen; kim loại giả vàng, gồm: 01 mặt ô van hột vàng, 01 mặt ô van cẩm thạch,

01 mặt bông tằm, 01 cà rá ô van hột vàng, 01 đôi bong tai X chạm, 01 cà rá dừa cẩm thạch.

Đối với xe mô tô 63B4-586.00 do Trần Văn Ngọc đứng tên chủ sở hữu, xe này anh Ngọc đã bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 63B4-586.00, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 khẩu trang y tế màu xám đã qua sử dụng, chờ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy và tại phiên tòa, các bị cáo Võ Chí L và Võ Nhật H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKSHCL ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Võ Chí L về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Võ Nhật H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Chí L mức án tù 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Nhật H mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo xe mô tô 63B4-586.00 do Trần Văn Ngọc đứng tên chủ sở hữu; Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế màu xám đã qua sử dụng. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận và tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Chí L phát biểu ý kiến bào chữa: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo Võ Chí L. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Luân như: bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Võ Chí L và Võ Nhật H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Bị cáo Võ Chí L và anh Trần Văn Đ là bạn bè chơi chung. Khoảng 01 giờ ngày 12/11/2020, sau khi Luân và anh Định đi uống rượu về, Luân đến nhà anh Định tại ấp 3, xã PC, huyện C L, tỉnh TG chơi, ở ngủ lại tại đây, anh Định để xe mô tô hiệu Honda loại SH125 màu trắng biển số 63P1-051.08 phía dưới nhà rồi cùng Luân lên gác để ngủ, Luân nhìn thấy anh Định khóa cửa nhà và khóa xe mô tô, để điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus sạc pin, sau đó cất chìa khóa dưới tấm nệm nên nảy sinh ý định đợi khi anh Định ngủ, Luân sẽ lấy trộm xe và điện thoại. Luân cùng anh Định lên nệm nằm ngủ, đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, khi thấy anh Định đã ngủ say, Luân lén lút lấy chìa khóa cửa và chìa khóa xe để dưới nệm, lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, rồi dùng chìa khóa mở cửa nhà và dẫn xe mô tô biển số 63P1-051.08 ra phía trước đường, đề máy điều khiển xe vừa trộm đến nhà của Võ Nhật H là bạn Luân tại ấp MP, xã MHĐ, thị xã CL, tỉnh TG.

Khi đến trước cửa nhà Hào, tại đây Luân mở cốp xe ra kiểm tra bên trong thì nhìn thấy có 01 bìch ny lông màu đỏ bên trong có 01 bóp da màu đen có nhiều tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe tên Trần Văn Đ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và bảo hiểm xe mô tô 63P1-051.08 tên Nguyễn Thanh P; một hộp nhựa bên trong có đựng vàng, 01 xấp tiền 5.000.000 đồng; 05 tờ đô la Mỹ loại mệnh giá 02 đô la. Sau khi kiểm tra xong, Luân lấy số tiền để trong cốp xe đưa cho Hào mượn 2.000.000 đồng và lấy 1.000.000 đồng cùng Lê Văn Phận, sinh năm 2002, địa chỉ ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mua ma túy đem về cùng sử dụng tại phòng ngủ của Hào, trên đường đi mua ma túy về Luân lấy khẩu trang loại y tế màu xám che biển số xe lại rồi đem xe vào để trong phòng ngủ của Hào. Đến khoảng 06 giờ 15 phút ngày 12/11/2020, Phận đi về, còn Luân và Hào nằm nói chuyện trong phòng ngủ, lúc này bà Lương Thị L (bà ngoại của Hào) trả cho Luân 01 xấp tiền 5.000.000 đồng của Luân làm rút khi mở cốp xe kiểm tra lúc đến nhà Hào. Sau đó, Luân nói cho Hào biết đã trộm cắp xe mô tô 63P1-051.08 bên trong cốp xe còn có nhiều tiền, riêng số vàng, tiền đô la Mỹ có trong cốp xe và điện thoại di động Luân không nói cho Hào biết đã lấy trộm, sau khi nói cho Hào nghe và biết rõ đã trộm cắp xe và tiền, Luân mở cốp xe lấy xấp tiền loại mệnh giá 500.000 đồng cùng Hào ngồi trên giường đếm được số tiền 150.000.000 đồng. Luân cầm tiền đưa Hào 27.000.000 đồng để nhờ Hào đi mua xe mô tô cho Luân và cho riêng Hào số tiền 20.000.000 đồng để Hào tiêu xài, Hào biết rõ đây là tiền do Luân trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý nhận.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Hào chở Phận đi đến khu công nghiệp Tân Hương để gặp 01 thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) mua 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 63B4-586.00 với giá 20.700.000 đồng, số tiền 6.300.000 đồng mua xe còn dư, Hào cất giữ riêng để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Hào mang xe vừa mua được và giấy chứng nhận đăng ký xe cho Luân, lúc này do Hào sợ bị Công an phát hiện xe mô tô biển số 63P1-051.08 để trong phòng ngủ của Hào nên kêu Luân đem xe tìm nơi cất giấu thì Luân đồng ý, Luân điều khiển xe mô tô 63P1-051.08, Hào điều khiển xe mô tô 63B4-586.00, Hào chỉ chỗ Luân điều khiển xe mô tô 63P1-051.08 đem giấu tại bụi cỏ ven đường thuộc ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy. Riêng điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 64G màu gold và chìa khóa cửa nhà anh Định, khi bỏ trốn Luân để lại nhà Hào. Sau khi giấu xe, Luân điều khiển xe mô tô biển số 63B4-586.00, mang theo số tiền đã lấy trộm đến địa bàn thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật, gồm: xe mô tô biển số 63B4-586.00, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, tiền Việt Nam 80.325.000 đồng.

Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Giá trị tài sản bị cáo Võ Chí L chiếm đoạt trị giá 348.872.100 đồng, còn giá trị tài sản bị cáo Võ Nhật H tiêu thụ là 204.000.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo Võ Chí L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Võ Nhật H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173; điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, trực tiếp gây hậu quả về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo thì cần được xác định như sau:

[3.1] Bị cáo Võ Chí L là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế do vậy mức hình phạt được áp dụng cao nhất không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt mà điều luật quy định.

[3.2] Bị cáo Võ Nhật H là người đã thành niên và biết rõ tài sản do bị cáo Luân trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ, do vậy buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng: sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và 01 xe mô tô 63B4-586.00 do Trần Văn Ngọc, sinh năm 2001, địa chỉ ấp Thanh Đông B, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo đứng tên chủ sở hữu, xe này anh Ngọc đã bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra xác định điện thoại và chiếc xe này bị cáo Luân dùng số tiền trộm cắp được để mua, đáng lẽ cần tịch thu nhưng xét thấy gia đình (mẹ ruột) của bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục xong hậu quả nên trả lại cho bị cáo Luân sử dụng.

[7.2] Đối với 01 khẩu trang y tế màu xám đã qua sử dụng xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Lê Văn Phận, Lương Thị L, Phan Văn Bình, Lê Minh Tâm không biết bị cáo Luân thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý đối với Phận, L, Bình, Tâm.

[9] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Xét ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Chí L về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Võ Chí L phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, mức án đề nghị đối với bị cáo Luân là cao nên cần điều chỉnh lại mới phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: - Bị cáo Võ Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Bị cáo Võ Nhật H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Võ Chí L 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2021 được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 14/11/2020 đến ngày 01/9/2021.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Võ Nhật H 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2021 được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến ngày 01/9/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế màu xám đã qua sử dụng.

3.2. Trả lại cho bị cáo Võ Chí L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và 01 xe mô tô biển kiểm soát số 63B4-586.00 do Trần Văn Ngọc đứng tên chủ sở hữu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Nhật H, bị cáo Võ Chí L, người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Chí L và người bào chữa cho bị cáo Võ Chí L; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- CAND huyện Cai Lậy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan